

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST

Ngày: 16-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Hoàng Mai; Ông Phạm Ngọc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 22/5/2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 1990 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ V, ấp K1, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Mít I và bà Đỗ Thị Kim T9; Bị cáo có vợ tên Cao Thị Cát Tường và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 18/3/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bùi Văn T1, sinh năm 1997 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ X ấp B2, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Mèo và bà Lê Thị Hương; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm L9 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 3 năm 2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 15, ấp K1, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Mít I, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ X, ấp V, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Đỗ Thị Kim T9, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ X, ấp V, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

3. Bà Nguyễn Thị Cẩm L9, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Tổ V, ấp K1, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/3/2022, Nguyễn Văn Mít I sau khi uống bia nhớ lại việc bị Nguyễn Văn H nói xấu nên Mít I đến nhà của H tại tổ V, ấp K1, xã K, thành phố L tìm H nói chuyện. Đến đây, Mít I lời qua tiếng lại với H và Nguyễn Vũ L9 (em của H) dẫn đến cự cãi, thách thức đánh nhau thì được Nguyễn Văn H9 can ngăn nên Mít I đi về nhà. Sau đó, ông Mít I điện thoại cho bà Đỗ Thị Kim T9 (vợ Mít I) đang đi du lịch cùng với Nguyễn Văn T, Bùi Văn T1, Nguyễn Thị Cẩm L9 (các con của ông Mít I) biết sự việc trên. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/3/2022, bà T9 cùng T, L9 và T1 đến nhà của H nói chuyện dẫn đến cự cãi với H. Lúc này, H cầm thanh sắt hình hộp, kích thước 0,025 x 0,014 x 1,84m từ trong nhà đi ra thách thức đánh nhau thì T xông đến giật lấy thanh sắt, xô H té ngã và dùng thanh sắt này đánh trúng vào đầu của H. H giật lại thanh sắt định đánh T thì bị T1 xông vào xô ngã và ngồi đè lên người H dùng tay đánh nhiều cái vào mặt H. Thấy trán H chảy máu nên T1 dừng lại và cùng T, T9, L9, Mít I đi về nhà. H được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị, đến ngày 21/3/2022 ra viện.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 thanh sắt hình hộp, kích thước 0,025 x 0,014 x 1,84m; 01 cái bay làm hồ, cán bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại, kích thước (15 x 8,5) cm; 03 viên gạch màu đỏ (đã bị vỡ một phần).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 343/22/TgT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Nguyễn Văn H, xác định: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo trán phải hình chữ L, kích thước (03 x 0,2) cm, màu hồng, lõm, bờ không sắc; Vỡ lún sọ trán phải điều trị nội khoa; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11%. Kết luận khác: Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 65 (đối với T1) Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Bùi Văn T1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh sắt hình hộp, kích thước 0,025 x 0,014 x 1,84m; 01 cái bay làm hồ, cán bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại, kích thước (15 x 8,5)cm; 03 viên gạch màu đỏ (đã bị vỡ một phần) đây là vật chứng của vụ án hiện không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H đã nhận 6.000.000 đồng do bà Đỗ Thị Kim T9 bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu T, T1 bồi thường thêm.

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn T1 khai nhận: Giữa các bị cáo và bị hại không mâu thuẫn với nhau từ trước, các bên có mối quan hệ là anh em họ nhưng chỉ vì muốn bênh vực ông Mít I (cha đẻ bị cáo T, cha vợ bị cáo T1) nên bị cáo T dùng thanh sắt gây thương tích vào vùng đầu của bị hại, còn bị cáo T1 dùng tay đánh vào vùng mặt của bị hại như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi vừa qua.

Bị hại Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 20/3/2022, ông H có xảy ra cự cãi với ông Mít I. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo T, T1 cùng một vài người đến nhà ông chửi mắng nên ông vào nhà lấy thanh sắt dọa đánh thì bị T giật thanh sắt đánh lên đầu của ông, còn T1 đánh tới tấp vào mặt ông như nội dung Cáo trạng truy tố. Sự việc đã qua, vết thương trên cơ thể đã lành, ông H đã nhận tiền bồi thường từ gia đình của các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm về dân sự, còn về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ

hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Mít I, Nguyễn Thị Cẩm L9, Đỗ Thị Kim T9 trình bày: Ông Mít I, bà T9 là cha, mẹ đẻ của T1, L9. Ngày 20/3/2022, khi nghe tin ông Mít I bị H đánh, cả gia đình có qua nhà H để nói chuyện thì hai bên cự cãi dẫn đến đánh nhau. Bà T9 có bồi thường cho H 6.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải trả lại. Các ông, bà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 20/3/2022, các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn T1 thừa nhận dùng thanh sắt dạng ống vuông được xem là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại Nguyễn Văn H, làm vỡ lún sọ trán phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 11%. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng, có sức khỏe con người mới tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần phục vụ cho cuộc sống và phát triển xã hội nên pháp luật xem đây là quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi

xâm phạm đều bị nghiêm trị.

Các bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Các bị cáo và bị hại không mâu thuẫn với nhau từ trước, chỉ vì muốn bênh vực cha mình mà các bị cáo dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo sử dụng thanh sắt vuông được xem là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại gây thương tích nghiêm trọng, trong khi bị hại chính là anh em họ của các bị cáo, điều này thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến quyền nhân thân, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự theo đề nghị truy tố là có căn cứ.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

Đối với đề nghị cho bị cáo Bùi Văn T1 được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, tuy bị cáo T1 không trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm tích cực và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của bị hại một cách cố ý và quyết liệt trong khi bị hại không mâu thuẫn với bị cáo, điều này thể hiện tính xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không tôn trọng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Nguyễn Văn H đã nhận tiền bồi thường thiệt hại 6.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L các vật chứng gồm: 01 thanh sắt hình hộp, đã qua sử dụng; 01 cái bay làm hồ, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng; 03 viên gạch màu đỏ (đã bị vỡ). Đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1] Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt hình hộp, đã qua sử dụng; 01 cái bay làm hồ, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng; 03 viên gạch màu đỏ (đã bị vỡ).

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí sơ thẩm

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam